

**CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ IN HOÀNG ANH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ IN HOÀNG ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG ANH PRINTING SERVICES DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HOANG ANH PRINTING

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110605174

**3. Ngày thành lập:** 17/01/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 21 phố Liễu Giai, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0967666027

Fax:

Email: [inhoanganh21@gmail.com](mailto:inhoanganh21@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4610     |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác;<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;<br>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh;<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;<br>- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;<br>- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu; | 4649     |
| 3.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4651     |
| 4.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4652     |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4653     |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4659     |
| 7.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết :<br>- Bán buôn các loại bao bì, màng bọc bằng nhựa.<br>- Bán buôn các sản phẩm từ nhựa, hạt nhựa, hộp nhựa, khay nhựa.<br>- Bán buôn các sản phẩm từ giấy; Bán buôn các sản phẩm từ Decal (Decal giấy, Decal PP, Decal PVC);<br>- Bán buôn thùng carton, bao bì bằng nhựa, bao bì bằng giấy...;                                                                                                                            | 4669     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                         |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 8.  | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                                                                                                                        | 8292        |
| 9.  | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                               | 9511        |
| 10. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                                                                              | 9512        |
| 11. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                                                                                            | 9521        |
| 12. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                                                                                                                     | 9522        |
| 13. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                   | 6201        |
| 14. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                     | 6202        |
| 15. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                         | 6209        |
| 16. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                      | 6311        |
| 17. | Cổng thông tin<br>(trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                               | 6312        |
| 18. | Quảng cáo<br>(trừ hoạt động Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                               | 7310        |
| 19. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết :<br>Dịch vụ thiết kế đồ thị, đồ họa, thiết kế website                                                                                                                                       | 7410        |
| 20. | Bán buôn tổng hợp<br>(trừ nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                 | 4690        |
| 21. | Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì                                                                                                                                                                                       | 1702        |
| 22. | In ấn                                                                                                                                                                                                                                   | 1811(Chính) |
| 23. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                | 1812        |
| 24. | Sao chép bản ghi các loại                                                                                                                                                                                                               | 1820        |
| 25. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(Không bao gồm: Đấu giá bán lẻ qua internet)                                                                                                                                 | 4791        |
| 26. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>(trừ hoạt động đấu giá)<br>Chi tiết: Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động | 4799        |
| 27. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                     | 4931        |
| 28. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết :<br>Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh                                                                                                                                  | 4932        |
| 29. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                          | 4933        |
| 30. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                             | 5210        |
| 31. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                        | 5224        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 32. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết :<br>- Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển;<br>- Logistics;<br>- Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu;                                                                                                | 5229 |
| 33. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5630 |
| 34. | Hoạt động xuất bản khác<br>Chi tiết :<br>- Xuất bản trực tuyến catalog; ảnh, bản khắc và bưu thiếp; thiệp chúc mừng; mẫu đơn; áp phích quảng cáo, các bản sao chép tác phẩm nghệ thuật; tài liệu quảng cáo và các tài liệu khác;<br>- Xuất bản trực tuyến con số thống kê hoặc các thông tin khác. | 5819 |
| 35. | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5820 |
| 36. | Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí                                                                                                                                                                                                                                                      | 7721 |
| 37. | Cho thuê băng, đĩa video                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7722 |
| 38. | Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác                                                                                                                                                                                                                                                          | 7729 |
| 39. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                                                                     | 7730 |
| 40. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                              | 8211 |
| 41. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác                                                                                                                                                                                                                           | 8219 |
| 42. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết :<br>- Sản xuất con dấu;<br>- Sản xuất tem ghi số, tem gắn, ghi ngày, các thiết bị in ấn điều khiển bằng tay hoặc các tem dập nổi, các thiết bị in bằng tay, lõi mực in và ribbon máy tính;                                                       | 3290 |
| 43. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                         | 3312 |
| 44. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                                                                                                                             | 3313 |
| 45. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3314 |
| 46. | Sửa chữa thiết bị khác                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3319 |
| 47. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                            | 3320 |
| 48. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                             | 4741 |
| 49. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                          | 4742 |
| 50. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                               | 4752 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 51. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4759 |
| 52. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4761 |
| 53. | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4762 |
| 54. | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4763 |
| 55. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4764 |
| 56. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4771 |
| 57. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ vàng, súng, đạn, tem, và tiền kim khí; Trừ hoạt động đấu giá)<br>Chi tiết :<br>- Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh;<br>- Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh;<br>- Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh;<br>- Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh;<br>- Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh;<br>- Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh;<br>- Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh : Các loại bao bì, màng bọc bằng nhựa; thùng carton, bao bì bằng nhựa, bao bì bằng giấy...; | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên  | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN VĂN HÙNG | Việt Nam  | Thôn Phù Hương, Xã Bạch Xa, Huyện Hàm Yên, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam  | 900.000.000           | 90,000    | 008088009044                                                                                            |         |
| 2   | VŨ HIỀN LƯƠNG   | Việt Nam  | Thôn Phù Hương, Xã Bạch Xa, Huyện Hàm Yên, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam  | 100.000.000           | 10,000    | 008192006415                                                                                            |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HÙNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 08/05/1988

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 008088009044

Ngày cấp: 24/06/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Thôn Phù Hương, Xã Bạch Xá, Huyện Hàm Yên, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: Số 21 phố Liễu Giai, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội